

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chuyển tạm ứng ngân sách tỉnh
năm 2016 sang năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm;

Căn cứ Thông tư số 319/2016/TT-BTC ngày 13/12/2016 của Bộ Tài chính quy định việc xử lý chuyển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 sang năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 49/TTr-STC ngày 17 tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép chuyển tạm ứng ngân sách tỉnh năm 2016 sang năm 2017 của các cơ quan, đơn vị với tổng số tiền là 158.809.991.083 đồng (Một trăm năm mươi tám tỷ, tám trăm lẻ chín triệu, chín trăm chín mươi một ngàn, không trăm tám mươi ba đồng), chi tiết như phụ lục đính kèm.

Điều 2.

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư ưu tiên bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các công trình, dự án đã được ngân sách cho tạm ứng để hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh đúng quy định.

2. Đối với các công trình, dự án đã được bố trí vốn trong năm 2017, yêu cầu Chủ đầu tư khẩn trương làm thủ tục để hoàn trả tạm ứng **trước ngày 30 tháng 6 năm 2017**; đồng thời, báo cáo bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi.

3. Giao Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Đắk Nông lập thủ tục chuyển tạm ứng ngân sách nêu trên theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH (TT). 39

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bôn

Phụ lục

BIỂU TỔNG HỢP TẠM ỨNG NGÂN SÁCH NĂM 2016 CHUYỂN SANG NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng
	Tổng cộng	158.809.991.083
I	Đơn vị khối tỉnh	81.474.991.083
1	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	26.843.000.000
	Tạm ứng bồi thường, GPMB và tái định cư khu vực quy hoạch thao trường bắn đạn thật xã Đức Xuyên	10.000.000.000
	Bồi thường cho Bà Nguyễn Thị Phương	443.000.000
	Tạm ứng bồi thường, GPMB và tái định cư khu vực quy hoạch thao trường bắn đạn thật xã Đức Xuyên	16.400.000.000
2	Sở Tài nguyên môi trường	2.186.160.317
	Đo đạc, cắm mốc phục vụ công tác bồi thường GPMB QL 14 đoạn Km 817 - 887	743.258.000
	Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 14 (BOT)	1.442.902.317
3	Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông.	564.212.150
	Dự án: Đường Bắc nam giai đoạn 2 (Đoạn vượt vào đường Lê Thánh Tông)	564.212.150
4	Trung tâm Đo đạc và Tư vấn Tài nguyên môi trường tỉnh	6.805.422.016
	Còn lại từ các dự án chưa trả	64.000
	Ứng tiền bồi thường GPMB trụ sở Tỉnh ủy	1.480.358.016
	Ứng tiền bồi thường GPMB DAQH khu VH Liêng Nung	5.325.000.000
5	Ban quản lý Dự án 1	352.694.000
	Kp đền bù GPMB công trình XD đường số 1 - Trục Bắc Nam - đô thị Gia Nghĩa	352.694.000
6	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	830.000.000
	Lập phương án bồi thường DA Siêu thị Coopmax	470.000.000
	Chi phí lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc Dự án Khu thương mại, dịch vụ Khu vực sân bay Gia Nghĩa và Dự án Xây dựng trụ sở Tỉnh ủy	360.000.000
7	Ban chỉ huy Quân sự thị xã Gia Nghĩa	287.980.000
	Thi công hạng mục công trình doanh trại BCH Quân sự TX	287.980.000
8	Công ty Điện lực Đắk Nông	5.241.000.000
	Đầu tư công trình cấp điện cho các điểm dân Cồn dầu, xã Ea Pô, huyện Cư Jút	3.474.000.000
	Kinh phí đầu tư dự án cấp điện khu định canh, định cư xã Đắk Wil, huyện Cư Jút	1.767.000.000
9	Công ty sách và thiết bị trường học	2.000.000.000
	Ứng vốn để sản xuất, kinh doanh	2.000.000.000
10	Sở Tài chính	804.713.000
	Thanh toán CP thẩm tra, phê duyệt dự án hoàn thành	804.713.000
11	Bảo hiểm xã hội tỉnh	15.570.000.000
	Kinh phí thực hiện mua thẻ BHYT năm 2015 cho các đối tượng chính sách	8.227.000.000
	Tạm ứng kinh phí mua thẻ BHYT năm 2016 cho đối tượng chính sách	7.343.000.000
12	Ủy ban mặt trận tổ quốc	500.000.000
	Ứng hộ 04 tỉnh miền trung bị ảnh hưởng do mưa lũ	500.000.000
13	Đoàn đại biểu Quốc hội	38.913.600
	Chi trả lương và các khoản có tính chất lương cho Ông Dương Khắc Mai	38.913.600
14	Công ty Lâm nghiệp Đắk N'Tao	1.411.540.000
	Tạm ứng kinh phí để thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	1.411.540.000

STT	Nội dung	Tổng cộng
15	Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đức Hòa	726.680.000
	Tạm ứng kinh phí để thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	726.680.000
16	Công ty Lâm nghiệp Quảng Sơn	875.310.000
	Tạm ứng kinh phí để thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	875.310.000
17	Công ty TNHH một thành viên Nam Nung	68.750.000
	Tạm ứng kinh phí để thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	68.750.000
18	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Đại Thành	2.404.580.000
	Tạm ứng kinh phí để thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	2.404.580.000
19	Công ty Lâm nghiệp Đắc Wil	3.997.560.000
	Tạm ứng kinh phí để thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	3.997.560.000
20	Công ty Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên	2.761.590.000
	Tạm ứng kinh phí để thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	2.761.590.000
21	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắc Nông.	700.000.000
	Chi trả lương, chi thường xuyên và duy trì hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2016	700.000.000
22	Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín	50.086.000
	Kinh phí chi trả chế độ cho người lao động dôi dư	50.086.000
23	Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa	3.039.539.000
	Kinh phí chi trả chế độ cho người lao động dôi dư	3.039.539.000
24	Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trường Xuân	382.737.000
	Kinh phí chi trả chế độ cho người lao động dôi dư	382.737.000
25	Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV Thuận Tân	861.618.000
	Kinh phí chi trả chế độ cho người lao động dôi dư	861.618.000
26	Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đức Lập	1.083.923.000
	Kinh phí chi trả chế độ cho người lao động dôi dư	1.083.923.000
27	Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Đức	1.086.983.000
	Kinh phí chi trả chế độ cho người lao động dôi dư	1.086.983.000
II	Khởi huyện	77.335.000.000
1	Thị xã Gia Nghĩa	84.000.000
	Tạm ứng Kinh phí thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công	84.000.000
2	Huyện Đắc Mil	16.408.000.000
	Tạm ứng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho người có công	408.000.000
	ĐTXD khu công nghiệp Thuận An	5.000.000.000
	ĐTXD khu công nghiệp Thuận An	5.000.000.000
	ĐTXD khu công nghiệp Thuận An	6.000.000.000
3	Huyện Đắc Rlấp	53.498.000.000
	Tạm ứng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho người có công	513.000.000
	Giải phóng mặt bằng khu công nghiệp Nhân Cơ (đợt 1)	4.985.000.000
	Giải phóng mặt bằng khu công nghiệp Nhân Cơ (đợt 2)	25.000.000.000
	Giải phóng mặt bằng khu công nghiệp Nhân Cơ (đợt 3)	23.000.000.000

STT	Nội dung	Tổng cộng
4	Huyện Tuy Đức	5.430.000.000
	Tạm ứng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho người có công	130.000.000
	Tạm ứng kinh phí cho huyện Tuy Đức chi trả tiền làm thêm giờ cho giáo viên	5.300.000.000
5	Đắk Glong	256.000.000
	Tạm ứng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho người có công	256.000.000
6	Đắk Song	526.000.000
	Tạm ứng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho người có công	526.000.000
7	Krông Nô	592.000.000
	Kinh phí thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công	592.000.000
8	Cư Jút	541.000.000
	Kinh phí thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công	541.000.000